

HỌ VÀ TÊN:

MÔN: TOÁN - LỚP 2

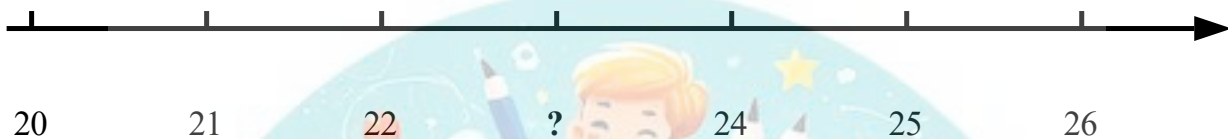
I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1 a) Cho dãy các số: **15, 27, 40, 38, 53**. Số tròn chục trong dãy số trên là:

- A. 27** **B. 40** **C. 38** **D. 53**

b) Quan sát tia số dưới đây và chọn số thích hợp điền vào vị trí dấu ?:



- A. 22** **B. 23** **C. 27** **D. 28**

Câu 2: Số bị trừ là **58**, số trừ là **23**. Vậy hiệu là:

- A. 35** **B. 25** **C. 31** **D. 81**

Câu 3: Phép tính nào dưới đây có kết quả **không bằng 45**?

- A.** $21 + 24$ **B.** $13 + 32$ **C.** $68 - 23$ **D.** $59 - 11$

Câu 4: Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và **20** là:

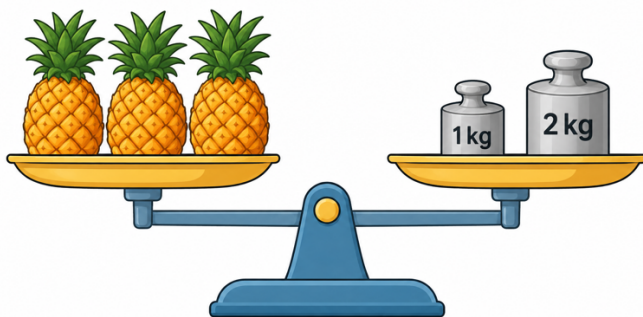
- A. 79** **B. 69** **C. 89** **D. 99**

Câu 5: Số thích hợp điền vào dấu ? là:

$$57 - 24 < 30 + ? < 21 + 15$$

- A.** 3 **B.** 5 **C.** 8 **D.** 2

Câu 6: Biết 3 quả dưa có cân nặng bằng nhau. Vậy mỗi quả dưa nặng bao nhiêu? Dựa vào hình ảnh sau:



- A. 1kg** **B. 2 kg** **C. 3 kg** **D. 4 kg**

I. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm trên tia số:



Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $34 = 12 + 45 - \dots\dots\dots$

b) $76 - 32 + 14 = \dots\dots\dots$

c) $42 = 68 - 15 - \dots\dots\dots$

d) $89 - 53 + 21 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Điền dấu $>$; $<$; $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

a) $57 - 24 \dots\dots 12 + 21$

b) $43 + 15 \dots\dots 97 - 36$

c) $68 - 34 \dots\dots 15 + 23$

d) $62 + 16 \dots\dots 95 - 15$

Bài 4: Sắp xếp các tổng sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

$12 + 15$; $34 + 25$; $21 + 43$; $11 + 13$

Thứ tự sắp xếp:

.....

Bài 5 Bài toán có lời văn

Trong vườn nhà An có **48** cây bưởi và cây cam, trong đó có **15** cây bưởi. Hỏi trong vườn nhà An có bao nhiêu cây cam?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Bài toán tư duy

Tìm một số có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục là **4** và tổng hai chữ số của số đó bằng **9**.

Số cần tìm là:

.....

.....

.....

.....

.....